

Bản án số: 413/2017/HSST

Ngày: 14/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hoàng Điệp

2/ Ông Bùi Quang Việt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 569/2017/HSST ngày 23/10/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 803/2017/HSST/QĐ ngày 29/11/2017 đối với bị cáo:

LLC (tên gọi khác: **Lý Thị Lệ T**); giới tính: Nữ; sinh năm: 1967 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Trung Quốc (Đài Loan); chỗ ở hiện nay: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Nội trợ; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lý N và bà Trương Thị Lệ T (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 1996, con lớn nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2017. (Có mặt)

Người bị hại:

1/ Bà **Phan Thu H**, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chung cư D, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Đào Duy T**, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chung cư L, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Hoàng Thị C**, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường Q, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo LLC bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

LLC trước đây sinh sống tại Việt Nam và có tên là Lý Thị Lệ T. Năm 1995, LLC kết hôn với ông PYN và qua Trung Quốc (Đài Loan) sinh sống, nhập quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Năm 2000, LLC được Chủ tịch nước cho thôi quốc tịch Việt Nam. Đến năm 2005, LLC trở về Việt Nam sinh sống cho đến nay và vẫn chưa nhập lại quốc tịch Việt Nam. LLC phát tờ rơi tại các khu vực có nhiều chung cư đăng kèm số điện thoại quảng cáo nhận dọn dẹp vệ sinh theo giờ tại nhà.

Sáng ngày 07/4/2017, chị Phạm Thị C điện thoại cho LLC hẹn 15 giờ cùng ngày đến dọn vệ sinh căn hộ của chị tại Chung cư L, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 07/4/2017, chị C mở cửa cho LLC vào nhà dọn vệ sinh rồi cùng chồng là ông Đào Duy T ngồi ở phòng khách. LLC thấy vậy thì kêu chị C, ông T vào phòng ngủ để tránh bụi, vợ chồng chị C đồng ý. LLC dọn được khoảng 15 phút, khi vào phòng làm việc của chị C thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Microsoft mobile màu đen để trên bàn và 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 3 để trên kệ cửa sổ nảy sinh ý định lấy trộm. LLC bỏ 02 chiếc điện thoại di động trên vào túi xách rồi bỏ ra khỏi nhà chị C, đi đến cửa hàng di động N bán cả 02 chiếc điện thoại cho chủ cửa hàng là bà Hoàng Thị C1 với tổng số tiền là 1.300.000 đồng và LLC đã tiêu xài hết. Sau khi phát hiện mất điện thoại, ông T đã trình báo Công an phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 09 giờ ngày 08/4/2017, Công an phường M, Quận N phát hiện LLC tại khu vực Chung cư O, phường S nên mời về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, LLC đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, LLC còn khai nhận trước đó có thực hiện một vụ trộm cắp khác: Vào cuối tháng 02/2017, bà Phan Thu H điện thoại cho LLC đến dọn dẹp vệ sinh căn hộ của bà H tại Chung cư D, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian làm việc từ 14 giờ đến 16 giờ cùng ngày. LLC dọn dẹp được khoảng 30 phút thì phát hiện phòng ngủ của bà H có 01 Ipad 2 đang để trên giường. Lúc này, chỉ có con gái bà H ở nhà, LLC nảy sinh ý định lấy trộm nên đã tới giường của bà H lấy chiếc Ipad rồi bỏ vào trong túi vải xách mang theo và nói với con bà H là LLC có việc phải về trước. LLC mang Ipad của bà H đến cửa hàng điện thoại di động P để mở khóa và không cho người mở khóa biết đây là tài sản trộm cắp. LLC trả 1.000.000 đồng tiền mở khóa rồi mang Ipad đến cửa hàng di động N bán cho bà C với giá là 2.500.000 đồng. Số tiền này LLC đã tiêu xài hết. Từ đó trở đi, LLC không đến nhà bà H để dọn vệ sinh nữa. Sau khi phát hiện bị mất trộm, bà H cũng không trình báo Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 02/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Microsoft mobile màu đen, model RM-1085 tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi dòng Redmi Note 3 tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị 1.500.000 đồng và 01 Ipad 2 màu đen 32G, 3G + Wifi tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Microsoft mobile màu đen, có model RM-1085 FCCIDFYARM-1085, IMEI-SV359763060907532-18, đã trả lại cho ông Đào Duy T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi dòng Redmi Note 3, seri 4e471eb2 IMEI (khe cắm 1): 861980031284475, IMEI (khe cắm 2): 86190031284475, đã trả lại cho ông Đào Duy T.

- Đối với chiếc Ipad 2 màu đen 32G, 3G + Wifi không thu hồi được nhưng bà Phan Thu H không có yêu cầu.

- 01 giấy chứng minh thư nhân dân Trung Quốc (Đài Loan) của LLC, hiện lưu hồ sơ bản chính.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Đào Duy T, bà Hoàng Thị C và bà Phan Thu H không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản cáo trạng số 396/CT-VKS-P2 ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo LLC về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo LLC đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày bản luận tội, xác định nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đồng thời, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: LLC từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.800.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không tự bào chữa, lời nói sau cùng xin được xử mức án nhẹ để sớm trở về với xã hội.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của phía bị hại cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, từ đó xác định được: Khoảng 14 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 02/2017, tại Chung cư D, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, LLC trong lúc giúp việc nhà cho bà Phan Thu H đã lén lút lấy trộm của bà H 01 Ipad2 màu đen. Đến khoảng 15 giờ ngày 07/4/2017, khi đến dọn vệ sinh tại Chung cư L, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, LLC đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của ông Đào Duy T 01 điện thoại Microsoft mobile và 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 3. Theo Kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 7 thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bà H và ông T là 6.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là phạm pháp, thế nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện tội phạm vì động cơ tư lợi riêng của cá nhân mình, điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Và do bị cáo đã hai lần phạm cùng một loại tội, trong đó mỗi lần đều đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nay các lần phạm tội đó được xét xử trong cùng một bản án nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt phần lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Microsoft mobile màu đen, có model RM-1085 FCCIDFYARM-1085, IMEI-SV359763060907532-18 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi dòng Redmi Note 3, seri 4e471eb2 IMEI (khe cắm 1): 861980031284475, IMEI (khe cắm 2): 86190031284475 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lại cho ông Đào Duy T vào ngày 13/9/2017. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc Ipad 2 màu đen trộm cắp của bà Phan Thu H không thu hồi được, do bà H không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 giấy chứng minh thư nhân dân Trung Quốc (Đài Loan) của LLC không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự:

Ông Đào Duy T, bà Hoàng Thị C và bà Phan Thu H không có yêu cầu bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo LLC đã bán các tài sản trộm cắp và thu lợi bất chính tổng số tiền là 3.800.000 đồng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo LLC phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo LLC 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2017.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo LLC 01 bản chính giấy chứng minh thư nhân dân Trung Quốc (Đài Loan), hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo LLC nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại (2)
- NCQL, NVLQ (1)
- Phòng PC 53 - CA TPHCM ; (1)
- THAHS ; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (6) (22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà